TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày: 31-07-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tân

2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn D - Sinh ngày: 02/8/1992; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Lê Văn H - sinh năm 1970 và con bà: Trương Thị C - Sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Tại bản án số 79/2016/HSST, ngày 10/5/2016, của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tuyên phạt Lê Văn D 26 tháng tù có thời hạn về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:* Anh Lê Hồng N – Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Lê Văn L – Sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Lê Thanh T – Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

(Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/11/2018, Lê Văn D nhận được thông tin em trai mình là Lê Văn S bị anh Trần Văn T đánh gây thương tích, phải đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa chợ K. Sau đó, D và bố đẻ là ông Lê Văn H, bác ruột là ông Lê Văn L cùng một số người bạn khác, đi đến quán Spa H, ở địa chỉ thôn T, xã H, huyện T (Nay là phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa, để tìm gặp anh Lê Văn S nói chuyện. Khi đến nơi, nhóm của D gặp anh Lê Văn S ở trước cửa quán nên hai bên đã lời qua tiếng lại chửi bới nhau, rồi Lê Văn S đi vào bên trong quán. Cùng lúc đó, anh Lê Hồng N đến can ngăn hòa giải. Tuy nhiên, nhóm của D không đồng ý và yêu cầu anh Lê Văn S tiếp tục ra nói chuyện, thì bị anh N ngăn cản không cho gặp Lê Văn S. Lúc này, ông Lý có ý định đi vào trong quán thì Nhật liền cầm 01 con dao gọt hoa quả đe dọa; đồng thời, dùng tay đẩy ông Lý ra ngoài và kéo cánh cửa xếp của quán lại. Do bực tức việc N liên tục ngăn cản không cho gặp Lê Văn S nên D đi ra phía bên ngoài lấy 01 con dao dắt ở xe mô tô để ở lề đường, rồi chạy vào cầm dao vung lên chém từ trên xuống dưới qua khe cửa xếp, trúng vào mu bàn tay trái của anh N. Sau đó, ông Hồng giằng lấy con dao và đuổi D đi về, còn anh N bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại biên bản xem dấu vết thân thể lập ngày 23/11/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia, ghi nhận anh Lê Hồng N có 01 vết thương rách da, kích thước (06x0,5)cm, tại mặt ngoài mu bàn tay trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 549/C09-T1, ngày 20/3/2019, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

- Sẹo mu bàn tay trái: 0,3%;

- Đứt gân duỗi ngón 3 tay trái đã khâu nối, hạn chế duỗi ngón 3 mức độ ít: 0,1%;

- Đứt gân duỗi ngón 4 tay trái đã khâu nối, hạn chế duỗi ngón 4 mức độ ít: 0,1%;

- Mẻ (gãy) xương bàn ngón 3, 4 tay trái dang can liền tốt, không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay: 08%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể được quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Hồng N tại thời điểm giám định là 13% và do vật sắc gây nên.

Đối với ông Lê Văn H, Lê Văn L và nhóm bạn đi cùng D, quá trình điều tra, không có căn cứ xác định có đồng phạm với D trong thực hiện hành vi gây thương tích cho anh N.

Đối với hành vi Trần Văn T đánh gây thương tích cho anh Lê Văn S, quá trình điều tra Sỹ đã từ chối giám định và không yêu cầu điều tra vụ án.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 con dao mà D đã dùng để chém vào tay N, quá trình điều tra xác định ông Hồng đã vứt con dao này ở ngã tư chợ Kho, thuộc địa phận xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được;

- 01 đôi dép nhựa thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là thuộc sở hữu của Lê Hồng N, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh N theo quy định;

- 01 điện thoại di động, màu đen, có số IMEI 1: 866825045498915; IMEI 2: 866825045498907, thu giữ trong quá trình bắt Lê Văn D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho D.

Về dân sự: Ngày 03/06/2020, ông Lê Văn H là bố đẻ của bị bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Hồng N tổng cộng là 10 triệu đồng. Anh N đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKSNS-HS ngày 25/6/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/5/2020).

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã trả lại cho anh N 01 đôi dép nhựa thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét;

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã trả lại cho Lê Văn D 01 điện thoại di động, màu đen, có số IMEI 1: 866825045498915; IMEI 2: 866825045498907, thu giữ trong quá trình bắt D vì

không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/06/2020, ông Lê Văn H là bố đẻ của bị cáo Lê Văn D đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Hồng N tổng cộng là 10 triệu đồng. Anh N đã nhận đủ số tiền cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện gì về sau nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo D dùng dao, là hung khí nguy hiểm (theo tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) gây thương tích cho anh N làm cho anh N tổn hại 13% (mười ba phần trăm) sức khỏe tại thời điểm giám định. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bảo hộ sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cho nên cần phải có một đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền sự: Không;

- Ngày 10/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử 26 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Sau khi phạm tội biết hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật tuy đang bị tạm giam, nhưng bị cáo đã tích cực tác động với gia đình để chủ động gặp gỡ, trao đổi, xin lỗi và thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Anh N đã chấp nhận lời xin lỗi của gia đình bị cáo cũng như thỏa thuận để nhận tiền bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu). Anh N đã nhận tiền bồi thường theo thỏa thuận đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, trong vụ án này cũng cần xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do trước đó, em trai của bị cáo là Lê Văn S bị đánh thương tích phải đi điều trị. Nên khi bị cáo biết đã không kìm chế được hành vi của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã trả lại cho anh Lê Hồng N 01 đôi dép nhựa thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét;

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đã trả lại cho Lê Văn D 01 điện thoại di động, màu đen, có số IMEI 1: 866825045498915; IMEI 2: 866825045498907, thu giữ trong quá trình bắt Lê Văn D vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét;

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/06/2020 ông Lê Văn H là bố đẻ của bị bị cáo Lê Văn D đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Hồng N tổng cộng là 10 triệu đồng. Anh N đã nhận đủ số tiền cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện gì về sau nên HĐXX không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn D.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Lê Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/5/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh